

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Vương

2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Kim C, sinh năm 1992 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lê Phú L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/202, chị Tạ Kim C trình bày:*

Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/6/2015. Thời gian chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, chị C và anh L thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị C yêu cầu ly hôn với anh L.

Chị C và anh L có một người con chung tên Lê Anh X, sinh ngày 23/01/2018. Hiện nay, con chung do anh L nuôi dạy. Khi ly hôn chị C tự nguyện giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dạy nhưng chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có nên chị C không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị C và anh L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung hiện anh L nuôi dạy nên cần tiếp tục giao anh L nuôi dạy, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Chị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Tạ Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Phú L. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh L có địa chỉ tại khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và chỗ ở hiện nay là ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị C có ý kiến xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt C C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị C và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/6/2015. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị C vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn với anh L. Xét thấy, thời gian chung sống anh L và chị C phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân với khoảng thời gian dài từ năm 2018 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình là phù hợp với lời khai của người làm chứng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh L vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Tạ Kim C và anh Lê Phú L được ly hôn.

[4] Về con chung: Xét thấy, thời gian chung sống anh chị có một người con chung tên Lê Anh X, sinh ngày 23/01/2018 (giới tính nữ). Xét thấy, tại đơn khởi kiện, chị C tự nguyện giao con chung cho anh L nuôi dạy là có cơ sở. Bởi vì, cháu X hiện do anh L trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của cháu X. Mặt khác, Tòa án có thông báo thụ lý và tổng đạt hợp lệ văn bản này cho anh L biết yêu cầu của chị C về việc tiếp tục giao cháu X cho anh L nuôi dạy nhưng anh L không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị C. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho anh L nuôi dạy là có cơ sở.

Anh L không có ý kiến bằng văn bản về việc yêu cầu chị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng không xét không xét tại vụ án.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị C xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Kim C phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Tạ Kim C và anh Lê Phú L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Anh X, sinh ngày 23/01/2018 (giới tính nữ) cho anh Lê Phú L tiếp tục nuôi dạy. Chị Tạ Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị C không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Kim C phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 30 tháng 3 năm 2021 chị C có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011603 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T B;
- VKSND huyện Thới Bình;
- C cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang